TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST Ngày 31-8-2017 V/v tranh chấp xin ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Mẫn.

-Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Thu Thảo

Bà: Võ Thị Ngọc Nga.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2017/TLST-HN ngày 14 tháng 10 năm 2016 về việc tranh chấp "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 26/2017/QĐXXST-HN ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp TP, xã THĐ, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

-Bị đơn: Bùi Hồ Thanh N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp A, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lê Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh N kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THT, huyện Tân Phước số 51 ngày 19/6/2015. Sau khi kết hôn sống hạnh

phúc đến năm 2016 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau do vợ chồng thường xuyên cự cãi, xúc phạm lẫn nhau. Nay chị xin ly hôn với anh Bùi Hồ Thanh N.

Con chung: vợ chồng có 01 con chung Bùi Lê Bảo T1, sinh ngày 04/7/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bùi Hồ Thanh N trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị T về thời điểm kết hôn và đăng ký kết hôn. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, vợ chồng có cự cãi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh và chị T ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Con chung: quá trình sống chung có 01 con chung Bùi Lê Bảo T1, sinh ngày 04/7/2015. Hiện nay con đang sống chung với chị T, nếu Tòa án cho ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Tài sản chung: tự thỏa thuận.

Nợ chung: không có.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa:

Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị T và anh N kết hôn có đăng ký kết hôn tại xã THT, huyện Tân Phước, anh N có hộ khẩu thường trú tại xã THT, huyện Tân Phước nên chị T khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, về quan hệ tranh chấp " Xin ly hôn"

[2] Xét tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh N đã không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ, trong quá trình chung sống không hạnh phúc thường xuyên cự cải, mâu thuẩn nhau trầm trọng kéo dài và đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Chị T yêu cầu ly hôn với anh N, còn anh N muốn đoàn tụ nhưng chưa dứt khoát đồng thời không đưa ra phương pháp để chị T chấp nhận. Tại phiên tòa, chị T cương quyết ly hôn điều đó chứng tỏ chị không còn tình cảm với anh N nghĩ nên cho chị ly hôn với anh N là phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung anh chị có 01 con chung tên Bùi Lê Bảo T1 sinh ngày 04/7/2015, hiện chị T nuôi dưỡng anh N cũng đồng ý để chị T tiếp tục nuôi. Xét thấy hiện chị T có điều kiện nuôi con nên tiếp tục giao chị nuôi dưỡng cháu T1 là phù hợp 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chị T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định anh N cũng đồng ý. Tại phiên tòa, chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung anh chị tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung không có.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con chị T chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

* Về đề nghị của Viện kiểm sát: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 2 Điều 358 Bộ luật dân sự.

Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Cho chị Lê Thị Ngọc T ly hôn với anh Bùi Hồ Thanh N.

2. Về nuôi con chung: giao con chung Bùi Lê Bảo T1, sinh ngày 04/7/2015 cho chị Lê Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh N có quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N chưa phải đóng góp nuôi con chung với chị Lê Thị Ngọc T do chị T chưa yêu cầu.

3.Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

4.Về nợ chung: không có.

5.Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 18531 ngày 21/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị T đã nộp đủ.

6. Quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
-UBND xã THT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Văn Mẫn